

**CÔNG TY CỔ PHẦN XNK NÔNG SẢN  
THỰC PHẨM AN GIANG**

*Báo cáo tài chính*

*cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012*

*đã được kiểm toán*



**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN**  
**AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTANCY SERVICE COMPANY LTD. (AASC)**

A member of  International. A world-wide network of independent accounting firms and business advisers  
Thành viên HLB Quốc tế. Mạng lưới quốc tế các hãng kiểm toán và tư vấn quản trị chuyên nghiệp

**NỘI DUNG**

	<b><u>Trang</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02-03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	04
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	05-34
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	05-06
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	07
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	08-09
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10-34





## CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

### Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Phạm Văn Bảy

Tổng Giám đốc

An Giang, ngày 25 tháng 03 năm 2013



Số: *111* /2013/BC.KTTC-AASC.HCM

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012  
của Công ty Cổ phần XNK Nông sản Thực phẩm An Giang

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần XNK Nông sản Thực phẩm An Giang

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần XNK Nông sản Thực phẩm An Giang được lập ngày 25 tháng 03 năm 2013, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 được trình bày từ trang 05 đến trang 34 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

### Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra và áp dụng các thử nghiệm cần thiết theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần XNK Nông sản Thực phẩm An Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

CN Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính  
Kế toán và Kiểm toán (AASC)



**Bùi Văn Thảo**

Giám đốc

Chứng chỉ KTV số: 0522/KTV

Tp.HCM, ngày 28 tháng 03 năm 2013

**Nguyễn Thái**

Kiểm toán viên

Chứng chỉ KTV số: 1623/KTV

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
			VND	VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>878.608.420.677</b>	<b>702.166.497.241</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>3</b>	<b>215.269.032.463</b>	<b>117.124.285.922</b>
111	1. Tiền		18.939.032.463	17.124.285.922
112	2. Các khoản tương đương tiền		196.330.000.000	100.000.000.000
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>236.567.482.649</b>	<b>238.601.638.519</b>
131	1. Phải thu của khách hàng		153.100.820.135	173.575.673.223
132	2. Trả trước cho người bán		68.571.758.574	60.409.919.366
135	5. Các khoản phải thu khác	<b>4</b>	16.622.550.393	4.675.086.131
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(1.727.646.453)	(59.040.201)
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>5</b>	<b>409.026.644.552</b>	<b>334.225.583.021</b>
141	1. Hàng tồn kho		449.924.394.357	358.481.940.978
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(40.897.749.805)	(24.256.357.957)
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>17.745.261.013</b>	<b>12.214.989.779</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	<b>6</b>	5.000.835.336	1.982.109.223
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		7.592.982.625	9.747.670.554
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		4.289.548.191	-
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	<b>7</b>	861.894.861	485.210.002
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>260.435.246.210</b>	<b>253.012.364.348</b>
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>187.467.483.062</b>	<b>179.608.023.070</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	<b>8</b>	138.263.458.879	133.961.856.280
222	- Nguyên giá		342.657.278.768	316.470.744.799
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(204.393.819.889)	(182.508.888.519)
227	3. Tài sản cố định vô hình	<b>9</b>	27.539.448.554	27.692.426.984
228	- Nguyên giá		28.695.785.349	28.601.235.849
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.156.336.795)	(908.808.865)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	<b>10</b>	21.664.575.629	17.953.739.806
240	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>11</b>	<b>7.845.287.456</b>	<b>8.816.199.456</b>
241	- Nguyên giá		16.137.653.892	16.137.653.892
242	- Giá trị hao mòn lũy kế		(8.292.366.436)	(7.321.454.436)
250	<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>12</b>	<b>4.500.000.000</b>	<b>2.418.668.762</b>
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		4.500.000.000	2.418.668.762
260	<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>60.622.475.692</b>	<b>62.169.473.060</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	<b>13</b>	60.436.017.292	61.983.014.660
268	3. Tài sản dài hạn khác		186.458.400	186.458.400
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>1.139.043.666.887</b>	<b>955.178.861.589</b>

